

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

HOÀNG VĂN VÂN

**TỘI HUỖ HOẠI RỪNG TRONG
LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**
(Trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS TRẦN VĂN LUYỆN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục từ viết tắt

Danh mục các bảng thống kê, biểu đồ

MỞ ĐẦU..... 1

**Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI HỦY
HOẠI RỪNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM 6**

**1.1. Nhận thức chung tội phạm về môi trường, tội phạm hủy
hoại rừng 6**

1.1.1. Khái niệm tội phạm về môi trường..... 6

1.1.2. Khái niệm về tội hủy hoại rừng..... 11

1.1.3. Nguyên nhân của tội phạm hủy hoại rừng..... 16

1.1.4. Ý nghĩa của việc quy định tội hủy hoại rừng trong luật
hình sự 17

**1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của quy
phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng 20**

1.2.1. Giai đoạn sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến trước
khi ban hành BLHS năm 1985 20

1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1985 đến trước
khi ban hành BLHS năm 1999 23

1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1999 đến nay 24

1.3. Phân biệt tội hủy hoại rừng với một số tội phạm khác ... 26

1.3.1.	Phân biệt tội hủy hoại rừng với tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 175 BLHS	26
1.3.2.	Phân biệt tội hủy hoại rừng với tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định tại Điều 176 BLHS	31
1.4.	Nghiên cứu so sánh với pháp luật một số nước quy định về tội hủy hoại rừng.....	32
	Kết luận Chương 1	36
	Chương 2: TỘI HỦY HOẠI RỪNG TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	38
2.1.	Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng và đường lối xử lý hình sự đối với tội hủy hoại rừng theo Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999	38
2.1.1.	Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hủy hoại rừng quy định tại Điều 189 BLHS	38
2.1.2.	Đường lối xử lý tội hủy hoại rừng.....	47
2.2.	Thực tiễn áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng trong Bộ luật hình sự năm 1999	56
2.2.1.	Khái quát chung về tỉnh Đắk Lắk.....	56
2.2.2.	Kết quả hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội hủy hoại rừng	58
2.3.	Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân trong thực tiễn xét xử tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk....	62
2.3.1.	Những hạn chế thiếu sót.....	62
2.3.2.	Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong thực tiễn áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	86
	Kết luận Chương 2	88

Chương 3: KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI HỦY HOẠI RỪNG	89
3.1. Nhu cầu và quan điểm hoàn thiện các quy định pháp luật về tội hủy hoại rừng và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.....	89
3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật quy định về tội hủy hoại rừng	100
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về tội hủy hoại rừng trong Bộ luật hình sự	100
3.2.2. Kiến nghị sửa thông tư liên tịch số 19 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	101
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng	102
Kết luận Chương 3	108
KẾT LUẬN	109
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	111
PHỤ LỤC	115

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trải qua nhiều thay đổi, hệ thống pháp luật hình sự nước ta ngày càng tiến bộ, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm hủy hoại rừng, rừng có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người, hiện nay việc hủy hoại rừng đang diễn biến phức tạp, gây mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đến con người trên nhiều phương diện. Ở tỉnh Đắk Lắk vẫn còn tồn tại một số “điểm nóng” về hủy hoại rừng, còn tồn tại những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật chuyên ngành, cần nghiên cứu kiến nghị phương hướng hoàn thiện pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm hủy hoại rừng, nên tác giả chọn đề tài ***“Tội hủy hoại rừng trong luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Ở nước ta có một số công trình nghiên cứu về tội hủy hoại rừng ở cấp độ luận văn và bài viết như: Luận văn Thạc sĩ luật học *“Hoạt động phòng ngừa tội phạm hủy hoại rừng của lực lượng cảnh sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”* của tác giả Nguyễn Mạnh Long, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2013;

Luận văn Thạc sĩ luật học *“Tội hủy hoại rừng”* trong luật hình sự Việt Nam của tác giả Lê Thị Phương Minh, Hà Nội, năm 2013 v.v.

Các công trình đã nghiên cứu, khái quát một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc áp dụng pháp luật về tội hủy hoại rừng, nhưng nghiên cứu ở góc độ phòng ngừa tội phạm hoặc tội phạm học, không nghiên cứu áp dụng ở địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ở tỉnh Đắk Lắk chưa có công trình nghiên cứu về đề tài tội hủy hoại rừng, nên cần có sự nghiên cứu cụ thể, đầy đủ, rõ ràng, để có luận cứ khoa học cho việc đưa ra những kiến nghị, các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và giải pháp góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về tội hủy hoại rừng trong luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Các quy định của BLHS năm 1999 và thực tiễn thi hành về tội hủy hoại rừng, trên cơ sở thực tiễn số liệu của tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2009 - 2014.

4. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích của đề tài: Làm rõ những vấn đề lý luận, pháp lý, quy định của pháp luật về tội hủy hoại rừng. Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự từ số liệu thực tiễn xét xử về tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk về vấn đề định tội danh, quyết định hình phạt khi xét xử tội hủy hoại rừng để tìm ra những

hạn chế, thiếu sót và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội hủy hoại rừng và pháp luật chuyên ngành liên quan, nâng cao hiệu quả, chất lượng xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận liên quan đến tội hủy hoại rừng trong luật hình sự Việt Nam như: Tìm hiểu lịch sử hình thành, phát triển của các quy phạm pháp luật về tội hủy hoại rừng; các dấu hiệu pháp lý đặc trưng; so sánh tội hủy hoại rừng với các tội phạm khác có liên quan.

Nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về tội hủy hoại rừng trong luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, rút ra những hạn chế, thiếu sót, đồng thời kiến nghị hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

+ *Về mặt lý luận:* Góp phần hoàn thiện quy định của tội hủy hoại rừng tại Điều 189 BLHS năm 1999, có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học pháp lý hình sự Việt Nam.

+ *Về mặt thực tiễn:* Những kiến nghị, giải pháp trong luận văn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hủy hoại rừng, có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho lực lượng tiến hành tố tụng.

6. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

+ *Phương pháp luận*: Trên cơ sở nền tảng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ *Các phương pháp nghiên cứu cụ thể*: Các phương pháp nghiên cứu khoa học luật hình sự và tội phạm học như: Phương pháp thống kê hình sự, phương pháp phân tích và so sánh, phương pháp liệt kê, phương pháp chuyên gia, phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp đối chiếu, phương pháp chứng minh v.v.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về tội hủy hoại rừng trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Tội hủy hoại rừng trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của luật hình sự Việt Nam về tội hủy hoại rừng.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI HỦY HOẠI RỪNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Nhận thức chung tội phạm về môi trường, tội phạm hủy hoại rừng

1.1.1. Khái niệm tội phạm về môi trường

Trên cơ sở phân tích các khái niệm khác nhau, đưa ra khái niệm tội phạm về môi trường: *Tội phạm về môi trường là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS Việt Nam, do người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện có lỗi xâm hại tới các quan hệ xã hội về giữ gìn môi trường trong sạch, sử dụng hợp lý những tài nguyên của nó và đảm bảo an toàn môi trường cho dân cư.*

Khái niệm chỉ ra đặc trưng cho những tội phạm về môi trường được quy định trong Chương XVII của BLHS, đây là khái niệm tội phạm về môi trường theo nghĩa rộng, còn khái niệm tương ứng theo nghĩa hẹp chỉ bao gồm những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Chương XVII là “*Các tội phạm về môi trường*”.

1.1.2. Khái niệm về tội hủy hoại rừng

Hủy hoại rừng là hành vi đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác làm cho rừng mất hoàn toàn giá trị hoặc làm cho rừng giảm giá trị đáng kể.

Từ khái niệm, tác giả phân tích về chủ thể, năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

1.1.3. Nguyên nhân của tội phạm hủy hoại rừng

Thứ nhất: Do nhận thức của người dân còn hạn chế; *Thứ hai,* hoạt động quản lý Nhà nước còn hạn chế, bất cập; *Thứ ba,* do tập tục du canh du cư, đốt rừng làm nương rẫy; *Thứ tư,* do quá trình chuyển từ đất lâm nghiệp sang nông nghiệp; *Thứ năm,* do xây dựng cơ bản; *Thứ sáu,* do lâm tặc phá rừng lấy lâm sản mua bán kiếm lời.

1.1.4. Ý nghĩa của việc quy định tội hủy hoại rừng trong luật hình sự

Là căn cứ để xử lý, đấu tranh phòng, chống tội hủy hoại rừng, là phương tiện góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với hành vi hủy hoại rừng.

1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của quy phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng

1.2.1. Giai đoạn sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến trước khi ban hành BLHS năm 1985

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, nước ta lúc bấy giờ chưa có BLHS, nhưng đã ban hành các sắc lệnh, pháp lệnh, thông tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên rừng.

1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1985 đến trước khi ban hành BLHS năm 1999

Đã ban hành BLHS năm 1985, trong đó có Điều 181 quy định tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng.

1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1999 đến nay

Sửa đổi bổ sung BLHS năm 1999, quy định về tội hủy hoại rừng tại Điều 189 chương XVII các tội phạm về môi trường.

1.3. Phân biệt tội hủy hoại rừng với một số tội phạm khác

1.3.1. Phân biệt tội hủy hoại rừng với tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 175 BLHS

1.3.2. Phân biệt tội hủy hoại rừng với tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định tại Điều 176 BLHS

1.4. Nghiên cứu so sánh với pháp luật một số nước quy định về tội hủy hoại rừng

+ So sánh BLHS Liên Bang Nga năm 1996 (Điều 260).

+ So sánh Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Điều 344, 345, 346).

Chương 2

TỘI HỦY HOẠI RỪNG TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng và đường lối xử lý hình sự đối với tội hủy hoại rừng theo Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999

2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hủy hoại rừng quy định tại Điều 189 BLHS

a) Khách thể của tội phạm: Tội hủy hoại rừng là tội xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước; đối tượng tác động của tội phạm là các loại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất.

b) Mặt khách quan của tội phạm: Người phạm tội có thể thực hiện một hoặc một số hành vi khách quan sau:

Đốt rừng trái phép: Là hành vi cố ý làm cháy rừng với bất kỳ mục đích gì mà không được người hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi đốt làm nương rẫy ngoài vùng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định.

Hành vi phá rừng trái phép: Là chặt phá rừng, ken cây và các hành vi khác trái pháp luật làm cho cây rừng bị chết với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 và tiểu mục 1.2 mục 1 phần IV của TTLT số 19.

Hành vi khác hủy hoại rừng: Là đào bới, nổ mìn, san ủi, đào, đắp ngăn nước thủy triều, tháo nước hoặc xả chất độc hại vào rừng trái pháp luật v.v. làm cho cây rừng chết hàng loạt, đất rừng bị ô nhiễm. Tuy nhiên loại trừ các trường hợp được quy định tại tiểu mục 1.2 mục 1 phần IV của TTLT số 19 có hai trường hợp: *thứ nhất*, nếu là chủ rừng khai thác cây rừng trái phép thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 175 BLHS; *thứ hai*, nếu người khai thác cây rừng trái phép không phải là chủ rừng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng được quy định tại chương XIV “các tội xâm phạm sở hữu” của BLHS.

Tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 189 BLHS.

Điều 20 của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 25/12/2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản áp dụng đối với các đối tượng có hành vi phá rừng trái pháp luật, người nào có hành vi chặt phá cây rừng; đào bới, san ủi, nổ mìn, đào, đắp ngăn nước, xả chất độc hoặc có hành vi khác gây thiệt hại đến rừng với bất kỳ mục đích gì thì bị xử phạt với mức phạt cao nhất từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi phá rừng trái pháp luật thuộc các trường hợp: Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc kiểu trạng thái rừng 1c từ trên 20.000 m² đến 30.000 m²; rừng sản xuất 3.000 m² đến 5.000 m²; rừng phòng hộ trên 2.000 m² đến 3.000 m²; rừng đặc dụng trên 700 m² đến 1.000m². Ngoài ra người vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật, công cụ, phương tiện vi phạm hoặc biện pháp bắt buộc khắc phục hậu quả theo quy định của Nghị định này.

c) **Chủ thể của tội phạm:** Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và độ tuổi nhất định theo quy định của Luật hình sự.

Chủ thể của tội phạm này không phải là chủ thể đặc biệt, chỉ cần người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đến một độ tuổi

theo quy định của BLHS thì đều có thể trở thành chủ thể của tội phạm này, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 BLHS.

d) Mặt chủ quan của tội phạm: Tội phạm này được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý với động cơ và mục đích đa dạng.

Đây là mặt bên trong của tội phạm là trạng thái tâm lý của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bao hàm ba yếu tố đã nêu ở trên.

2.1.2. Đường lối xử lý tội hủy hoại rừng

+ Phạm tội thuộc trường hợp không có các tình tiết là yếu tố định khung hình phạt (khoản 1 Điều 189 BLHS).

+ Phạm tội thuộc các trường hợp có các quy định về tình tiết định khung hình phạt

- Khoản 2 Điều 189 BLHS quy định 05 tình tiết định khung hình phạt: Phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; hủy hoại diện tích rừng rất lớn; chặt phá các loại thực vật quý hiếm thuộc danh mục quy định của Chính phủ; gây hậu quả rất nghiêm trọng; đồng thời phân tích từng trường hợp phạm tội nêu trên.

- Khoản 3 Điều 189 BLHS quy định 03 tình tiết định khung hình phạt: Hủy hoại diện tích rừng đặc biệt lớn; hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; đồng thời phân tích các trường hợp phạm tội thuộc các trường hợp nêu trên.

2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng trong Bộ luật hình sự năm 1999

2.2.1. Khái quát chung về tỉnh Đắk Lắk

2.2.1.1. Khái quát về vị trí địa lý, dân số của tỉnh Đắk Lắk

2.2.1.2. Diễn biến rừng của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2009 - 2014

Diện tích năm 2009 là 633.174 ha, độ che phủ đạt 47,2%; năm 2010 là 610.489 ha, độ che phủ đạt 45,5%. năm 2011 là 609.344 ha, độ che phủ đạt 45,1%; năm 2012, là 641.182 ha, độ che phủ đạt 48%; năm 2013 là 641.182 ha, độ che phủ đạt 48%; năm 2014 là 507.274 ha, độ che phủ rừng còn 38,65%.

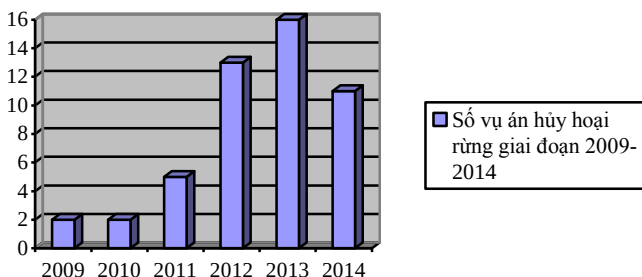
Bảng 2.1. Diễn biến rừng của tỉnh Đắk Lắk bị phá trong giai đoạn 2009 - 2014 (đơn vị tính héc ta: Ha)

Năm	Phá rừng							Phá rừng theo mục đích			
	Tổng cộng	Rừng đặc dụng		Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Làm rẫy	Nuôi trồng thủy sản	Trồng cây CN	Khác
		R.tự nhiên	Rừng trồng	R.tự nhiên	Rừng trồng	R.tự nhiên	Rừng trồng				
2009	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2010	85,76	-	-	-	-	-	85,76	-	-	-	85,76
2011	563,68	-	-	-	-	-	563,68	-	-	-	563,68
2012	45,00	-	-	-	-	-	45,00	-	-	-	45,00
2013	44,92	-	-	-	-	-	44,92	20,00	23,76	-	1,16
Tháng 3/2014	0,55	-	-	-	-	-	0,55	-	-	-	0,55

(Nguồn: Kiemlam.org.vn)

2.2.2. Kết quả hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội hủy hoại rừng

Thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về những vụ án phạm tội hủy hoại rừng giai đoạn 2009 - 2014



**Biểu đồ 2.1. Thống kê vụ án phạm tội hủy hoại rừng trên địa bàn
tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2009 - 2014**

(Nguồn: Thống kê của Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Bảng 2.2. Kết quả xét xử sơ thẩm tội hủy hoại rừng trên địa bàn
tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2009 - 2014**

Năm	Tổng số án phải xét xử sơ thẩm		Số vụ án hủy hoại rừng đã xét xử		Số vụ án trả hồ sơ ĐTBST và tỷ lệ (đơn vị tính %)		
	Vụ	Số bị cáo	Vụ	Số bị cáo	Vụ	Số bị cáo	Tỷ lệ % số vụ trả HS
2009	02	02	02	02	0	0	0
2010	02	04	02	04	0	0	0
2011	05	19	03	15	01	03	20
2012	13	27	12	25	01	02	7,7
2013	16	34	12	27	03	06	18,8
2014	11	24	08	12	03	12	27,3
Tổng	49	110	38	81	08	23	16,32

Nguồn: Văn phòng Tòa á nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Bảng 2.3. Kết quả xét xử phúc thẩm tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2009 - 2014

<i>Năm</i>	<i>Tổng số vụ án hủy hoại rừng đã xét xử phúc thẩm</i>	<i>Kết quả xét xử phúc thẩm</i>							
		<i>Đình chỉ</i>		<i>Y án sơ thẩm</i>		<i>Sửa án sơ thẩm</i>		<i>Hủy án sơ thẩm</i>	
		<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>
2009	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2010	01	0	0	01	03	0	0	0	0
2011	03	0	0	01	02	01	10	01	03
2012	05	0	0	02	03	01	01	02	03
2013	03	0	0	01	01	02	03	0	0
2014	03	0	0	02	02	01	02	0	0
Tổng cộng	15	0	0	07	10	05	16	03	06

Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

2.2.2. Kết quả hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội hủy hoại rừng.

2.3. Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân trong thực tiễn xét xử tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.3.1. Những hạn chế thiếu sót

- *Xét xử tội hủy hoại rừng theo cấu thành cơ bản:* Quyết định hình phạt còn nhẹ chưa tương xứng hành vi của tội phạm.

- *Xét xử trong trường hợp cấu thành tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS chưa đúng.

+ Thu thập các chứng cứ, tài liệu chứng minh tội phạm còn sai lầm nghiêm trọng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Quyết định hình phạt

+ Quyết định hình phạt trong một số vụ án chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và bị sửa bản án về hình phạt.

2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong thực tiễn áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- *Thứ nhất*, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.
- *Thứ hai*, người tiến hành tố tụng còn chủ quan, cầu thả, hạn chế về năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- *Thứ ba*, áp dụng pháp luật không thống nhất, quyết định hình phạt trong một số vụ án chưa thật sự công bằng.

Chương 3

KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI HỦY HOẠI RỪNG

3.1. Nhu cầu và quan điểm hoàn thiện các quy định pháp luật về tội hủy hoại rừng và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật

Để thực hiện chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam thì việc hoàn thiện các quy định trong BLHS Việt Nam là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết;

+ **Yêu cầu cấp thiết về mặt pháp luật:** Việc áp dụng BLHS hiện hành về tội hủy hoại rừng còn hạn chế, thiếu sót, cụ thể là Điều 189 Bộ luật hình sự và Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT;

+ **Yêu cầu cấp thiết về mặt thực tiễn:** Qua nghiên cứu 49 vụ án điển hình về tội hủy hoại rừng cho thấy những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS và văn bản liên quan.

3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật quy định về tội hủy hoại rừng

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về tội hủy hoại rừng trong Bộ luật hình sự

Thứ nhất, khoản 1 Điều 189 BLHS hiện hành quy định:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Có thể được bổ sung thêm một nội dung là cấu thành cơ bản của tội phạm đó là: *“hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích”* mà còn vi phạm.

Khoản 1 Điều 189 BLHS có thể được bổ sung:

*1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này **hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích** mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

Thứ hai, theo quy định tại khoản 3 Điều 189 BLHS 1999 hiện hành:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

a) Hủy hoại diện tích rừng đặc biệt lớn;

b) Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

c) Gây hậu quả đặc biệt lớn.

Hiện nay tại điểm d khoản 2 điều 189 BLHS hiện hành đã quy định tình tiết “*Chặt phá các loại thực vật quý hiếm thuộc danh mục quy định của Chính phủ*”, việc sửa đổi bổ sung thêm tình tiết này để quy định tại khoản 3 Điều 189 BLHS chỉ cần quy định thêm nội dung “*với số lượng lớn*”.

Người phạm tội sẽ phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi là mức hình phạt tù được quy định tại khoản 3 Điều 189 BLHS, đồng thời cũng cần các quy định pháp luật chuyên ngành hướng dẫn cụ thể thế nào là “*chặt phá số lượng lớn*” để có căn cứ chính xác trong việc áp

dụng pháp luật khi xét xử tội phạm hủy hoại rừng với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*chặt phá các loại thực vật quý hiếm thuộc danh mục quy định của Chính phủ với số lượng lớn*”.

Khoản 3 Điều 189 BLHS có thể được sửa đổi bổ sung theo hướng:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

a) Hủy hoại diện tích rừng đặc biệt lớn;

b) Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

c) Gây hậu quả đặc biệt lớn;

d) Chặt phá các loại thực vật quý hiếm thuộc danh mục quy định của Chính phủ với số lượng lớn.

Thứ ba, đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xâm phạm tài sản Nhà nước được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 BLHS, do chưa có văn bản hướng dẫn chính thức nào về việc áp dụng tình tiết này đối với tội hủy hoại rừng, để việc áp dụng pháp luật được thống nhất, tạo sự công bằng trong việc quyết định hình phạt cần có văn bản hướng dẫn cụ thể để xác định rừng bị hủy hoại là rừng được Nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khi có hành vi phạm tội hủy hoại rừng sẽ áp dụng tình tiết xâm phạm tài sản của Nhà nước.

Đối với rừng được giao cho tổ chức, tập thể, hộ gia đình, cá nhân không phải là cơ quan Nhà nước mà chỉ được Nhà nước

giao quyền quản lý, bảo vệ, chăm sóc, có hưởng lợi từ rừng thì không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xâm phạm tài sản nhà nước.

3.2.2. Kiến nghị sửa thông tư liên tịch số 19 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản

Quy định tại điểm b tiểu mục 3.4 mục 3 phần IV của TTLT số 19, có thể sửa đổi bổ sung thêm nội dung: “***Trong trường hợp không xác định được diện tích rừng bị thiệt hại theo qui định tại điểm a mục này thì được coi là gây hậu quả nghiêm trọng khi gây thiệt hại về lâm sản có giá trị từ trên ba mươi triệu đồng đến sáu mươi triệu đồng đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên; từ trên năm mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng đối với rừng sản xuất là rừng trồng, rừng khoanh nuôi tái sinh hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng không tập trung mà phân tán, rải rác trong cùng một tiểu khu hoặc nhiều tiểu khu***”.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tội hủy hoại rừng

Thứ nhất, cần bồi dưỡng đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tiến hành tố tụng;

Thứ hai, nâng cao hơn nữa kỹ năng, chất lượng công tác kiểm tra chuyên môn;

Thứ ba, xét xử lưu động các vụ án hình sự về tội hủy hoại rừng.

Thứ tư, Nhà nước cần có chế độ, chính sách để hạn chế tình trạng di dân tự do, du canh, du cư;

Thứ năm, phải đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền;

Thứ sáu, tăng cường công tác phối hợp liên ngành có liên quan trong thanh tra, giám sát công tác bảo vệ rừng;

KẾT LUẬN

Trong quá trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá tổng quát về nội dung các quy định của Điều 189 BLHS, thực tiễn áp dụng pháp luật và hoạt động nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tác giả nhận thấy sự cần thiết, tầm quan trọng của việc hiểu rõ, hiểu đúng, biết và nắm vững quy định của Điều 189 BLHS và các quy định pháp luật, các văn bản hướng dẫn liên quan đến điều luật để tránh những thiếu sót, hạn chế trong việc áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết các vụ án về tội hủy hoại rừng, nhằm mục đích đáp ứng tốt nhất yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm thông qua công tác xét xử giải quyết các vụ án hủy hoại rừng. Trên cơ sở đánh giá đúng bản chất vụ án, quyết định hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm cho xã hội, mức độ, hậu quả do tội phạm gây ra, để hình phạt không chỉ nhằm răn đe, phòng ngừa mà còn phải phát huy được tính chất giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của công dân đối với việc tôn trọng pháp luật, đây là cơ sở để giải quyết tận gốc các nguyên nhân hủy hoại rừng.

Cùng với việc hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự, bên cạnh đó cần quy định chặt chẽ, hợp lý, rõ ràng và đầy đủ hơn pháp luật chuyên ngành liên quan đến tội hủy hoại rừng. Bởi vì, trong tình hình hiện nay tội phạm xâm phạm hoạt động quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và tội phạm hủy hoại rừng đang và sẽ còn diễn biến phức tạp hơn, nên hoàn thiện hệ thống pháp luật là nhu cầu cấp bách và cần thiết ở cả hiện tại và tương lai. Hoàn thiện pháp luật là cả một quá trình lâu dài và phức tạp bởi nó liên quan đến cả yếu tố đời sống thực tế, một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và mang tính pháp chế cao phải đảm bảo được vai trò điều chỉnh của nó đến toàn bộ mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, là cơ sở pháp lý bảo vệ tài nguyên rừng.

Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân cần phối hợp với các cơ quan tư pháp tăng cường đấu tranh với loại tội phạm này, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cần không ngừng tăng cường, hoàn thiện hệ thống thanh tra, kiểm tra đủ mạnh để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những hạn chế, thiếu sót trong quá trình áp dụng, thực thi pháp luật khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan xét xử để Tòa án xứng đáng với vai trò là trung tâm của hệ thống tư pháp.

Do tầm nhìn và hiểu biết của người viết còn hạn chế, luận văn không thể tránh khỏi các thiếu sót. Tuy nhiên, tác giả cũng hi vọng những phân tích, ý kiến, giải pháp kiến nghị sẽ được quan tâm và phần nào đóng góp để hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm hạn chế tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và tội phạm hủy hoại rừng nhằm bảo vệ, thúc đẩy sự phát triển

của nguồn tài nguyên rừng quý báu, vô giá của đất nước, đóng góp cho sự phát triển thịnh vượng, lâu dài của hệ sinh thái an toàn, lành mạnh của đất nước.